

**Doanh số thuần**

= Doanh thu bán hàng - các khoản giảm trừ doanh thu

**Lợi nhuận gộp**

= Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán

**Lợi nhuận ròng**

= Lợi nhuận sau thuế của cổ đông cty mẹ

**Số lượng CPDLH**

= vốn điều lệ / mệnh giá

**EPS**

= Lợi nhuận ròng / số lượng cổ phiếu lưu hành

**Giá trị sổ sách**

= Vốn chủ sở hữu / số lượng cổ phiếu lưu hành

**Giá thị trường**

= Giá đóng cửa của phiên trước đó (giá cuối quý (năm) của quý (năm) đó)

**dayys****Capex**

= Chi phí đầu tư tài sản cố định

**FCF**

= Dòng tiền tự do

**EBIT**

= Lợi nhuận trước thuế và lãi vay

**EBITDA**

= Lợi nhuận trước thuế và lãi vay cộng khấu hao

**N-NWC****Net working capital**

= Vốn lưu động = Tài sản ngắn hạn – nợ ngắn hạn

**EV**

= Giá trị doanh nghiệp = Vốn hóa + Nợ - Tiền mặt

## **Market capital**

= Vốn hóa doanh nghiệp

## **Tăng trưởng với năm trước**

**TT Doanh thu** = Doanh thu kỳ này/ Doanh thu kỳ trước

**TT Lợi nhuận** = Lợi nhuận kỳ này/ Lợi nhuận kỳ trước

**TT EPS** = EPS kỳ này/ EPS kỳ trước

**TT EBITDA** = EBITDA kỳ này/ EBITDA kỳ trước

**TT Nợ** = Nợ kỳ này/ Nợ kỳ trước

**TT VCSH** = VCSH kỳ này/ VCSH kỳ trước

**TT Tài Sản** = Tài sản kỳ này/ Tài sản kỳ trước

## **Tỷ số định giá**

**P/E**

= Giá thị trường / lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu

**Peg** = **P/E/g** (g: là tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp)

**P/B** = **Giá thị trường / giá sổ sách**

**P/S** = **Vốn hóa / doanh thu**

**EV/EBITDA** = Giá trị doanh nghiệp / (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay + khấu hao)

**EV/EBIT** = Giá trị doanh nghiệp / Lợi nhuận trước thuế và lãi vay

**EV/FCF** = Giá trị doanh nghiệp / doanh tiền tự do

**Rev/FCF** = Doanh thu / dòng tiền tự do

**MC/CFO** = Vốn hóa / dòng tiền hoạt động kinh doanh

**MC/NWC** = Vốn hóa / Vốn lưu động

## **Hiệu quả đầu tư**

**Capex/Rev** = Chi phí đầu tư / Doanh thu

**ROIC** = Lợi nhuận trên vốn đầu tư

**ROCE** = Lợi nhuận trên vốn sử dụng

**ROE** = Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu

**ROA** = Lợi nhuận trên tài sản

### **Lợi nhuận biên**

**Tỷ lệ lãi gộp** = Lãi gộp / Doanh thu

**Operating profit Margin** = Lợi nhuận hoạt động / Doanh thu

**Pretax profit Margin** = Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu

**Tỷ lệ lãi ròng** = Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu

**Div Yield** = Tiền trả cổ tức / Vốn hóa

**EBIT/REV** = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay / Doanh thu

**EBITDA/REV** = (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay + khấu hao) / Doanh thu

### **Hiệu quả hoạt động**

**Sales/Total Asset** = Doanh thu / Tổng tài sản

**Vòng quay phải thu** = Doanh thu / Khoản phải thu trung bình

**Vòng quay phải trả** = Doanh thu / Khoản phải trả trung bình

**Vòng quay tồn kho** = Doanh thu / Hàng tồn kho trung bình

### **Đòn bẩy tài chính**

**Nợ/Tổng tài sản**

**Nợ/Vốn chủ sở hữu**

**Long-time debt/total capitalization**

**EBIT/Interest**

### **Hệ số thanh toán**

**Hệ số thanh toán hiện hành** = Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn

**Hệ số thanh toán nhanh** = (Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn

**Hệ số thanh toán tiền mặt** = (Tiền mặt + Chứng khoán khả mại)/ Nợ ngắn hạn

### **Rủi ro**

**Phải thu/Rev** = Các khoản phải thu / Doanh thu

**Phải thu/NI** = Các khoản phải thu / Lợi nhuận

**Dự phòng/Ni** = Trích lập dự phòng / Lợi nhuận

### **Score**

**F-Score** : Điểm đánh giá sức mạnh tài chính của doanh nghiệp, thấp nhất là 0 và cao nhất là 9. Điểm càng cao chứng tỏ năng lực tài chính càng mạnh.

1. Lợi nhuận tăng trưởng
2. ROA năm nay > ROA năm trước
3. CFO năm nay > CFO năm trước
4. CFO > NI
5. Nợ dài hạn/Tài sản của năm nay < năm trước
6. Hệ số thanh toán hiện hành năm nay > năm trước
7. Không phát hành cổ phiếu mới
8. Lợi nhuận gộp năm nay > năm trước
9. Vòng quay tổng tài sản năm nay > năm trước

**C-score:** Là thang điểm từ 0-6 để xác định xem một công ty có “xào nấu” báo cáo tài chính không. 0 điểm tức là không có bằng chứng, còn 6 điểm là cho thấy nhiều khả năng báo cáo tài chính không trung thực. 6 yếu tố đánh giá bao gồm

1. Lợi nhuận lớn hơn dòng tiền
2. Số ngày thu tiền bình quân tăng
3. Số ngày lưu kho tăng
4. Tỷ số tài sản ngắn hạn khác / doanh thu tăng
5. Tỷ lệ khấu hao / tài sản cố định giảm
6. Tổng tài sản tăng hơn 10%

**M-score:** Dùng để đo khả năng làm giả lợi nhuận của công ty. M score nhỏ hơn - 2,22 thì công ty không phải đang làm giả lợi nhuận. Nếu M score càng lớn hơn - 2,22 thì khả năng giả mạo càng cao. Công thức tính M-score là:

$$M = -4.84 + 0.92*DSRI + 0.528*GMI + 0.404*AQI + 0.892*SGI + 0.115*DEPI - 0.172*SGAI + 4.679*TATA - 0.327*LVGI$$

DRSI: Kỳ thu tiền bình quân kỳ này so với kỳ thu tiền bình quân kỳ trước

GMI: Đo lường tỷ lệ giữa tỷ lệ lợi nhuận biên (gộp) (GPM) kỳ trước so với năm GPM kỳ này

AQI: Tỷ lệ giữa Tài sản dài hạn nhưng không tính tài sản cố định) so với tổng tài sản

SGI: Tỷ lệ giữa doanh thu thuần kỳ này chia cho doanh thu thuần kỳ trước

DEPI: Đo lường tỷ lệ khấu hao của kỳ trước chia cho kỳ này

SGAI: Đo lường tỷ lệ của chi phí bán hàng và quản lý kỳ này so với kỳ trước

TATA: Vốn lưu động ngoài tiền mặt trừ cho khấu hao chia cho tổng tài sản

LVGI: tỷ lệ đòn bẩy tài chính kỳ này so với kỳ trước

**Z-score:** Đo lường khả năng phá sản của doanh nghiệp. Nếu chỉ số này nhỏ hơn 1.8 thì khả năng phá sản cao, nếu lớn hơn 3 thì doanh nghiệp này có chất lượng tài sản tốt. Chỉ số này được tính như sau:

$$Z\text{-score} = 1.2X_1 + 1.4X_2 + 3.3X_3 + 0.6X_4 + 1.0X_5$$

$X_1$  = Vốn lưu động / Tổng tài sản

$X_2$  = Lợi nhuận giữ lại / Tổng tài sản

$X_3$  = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay / Tổng tài sản

$X_4$  = Vốn hóa / Tổng nợ

$X_5$  = Doanh thu / Tổng tài sản.